

Ngày 31/12/2025	13,350 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	1.1%	-7.3%	-1.1%

	2025	
ROE	3.5%	+/- YoY ▼ 1.8%

	Q4/25		
DT thuần	931	QoQ ▼ 97.0 ▼ 9.4%	YoY ▼ 261 ▼ 21.9%
	tỷ VNĐ		

	2025	
DT thuần	4,086	YoY ▼ 626 ▼ 13.3%
	tỷ VNĐ	

	Q4/25		
LN gộp	124	QoQ ▼ 7.00 ▼ 5.7%	YoY ▼ 13.0 ▼ 9.8%
	tỷ VNĐ		

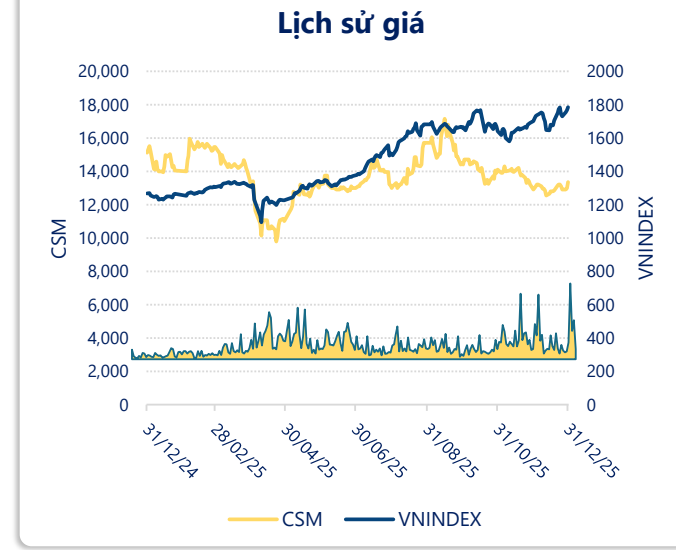
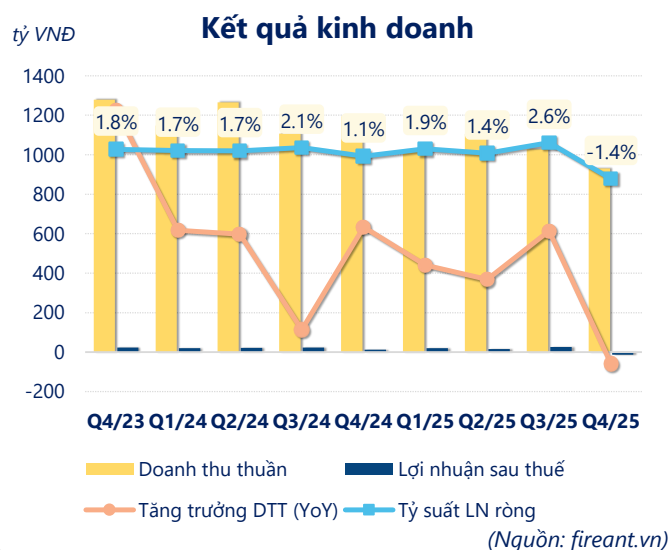
	2025	
LN gộp	526	YoY ▼ 99.0 ▼ 15.8%
	tỷ VNĐ	

	Q4/25		
LN thuần	0.09	QoQ ▼ 30.8 ▼ 99.7%	YoY ▼ 15.0 ▼ 99.4%
	tỷ VNĐ		

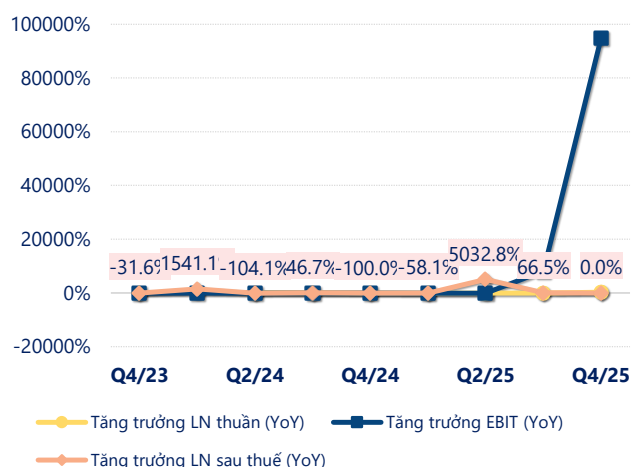
	2025	
LN thuần	71.3	YoY ▲ 0.30 ▲ 0.4%
	tỷ VNĐ	

	Q4/25		
LN sau thuế	-13.2	QoQ ▼ 39.8 ▼ 150%	YoY ▼ 26.0 ▼ 203%
	tỷ VNĐ		

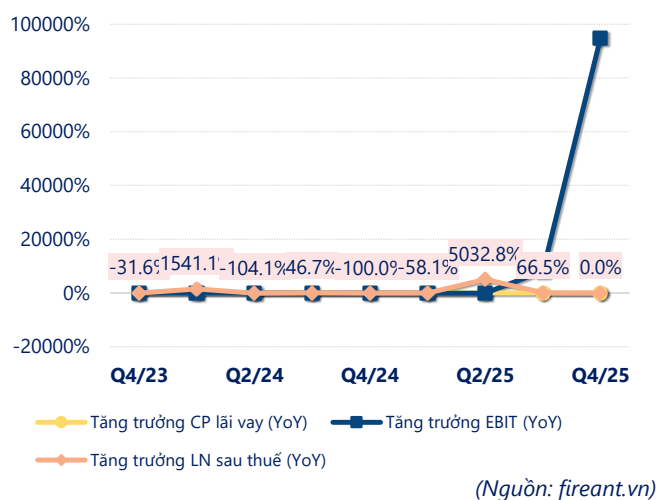
	2025	
LN sau thuế	48.4	YoY ▼ 23.7 ▼ 32.9%
	tỷ VNĐ	



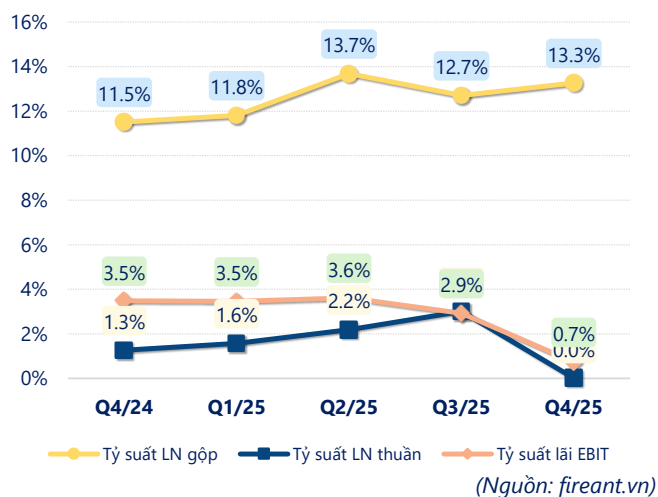
Tăng trưởng lợi nhuận



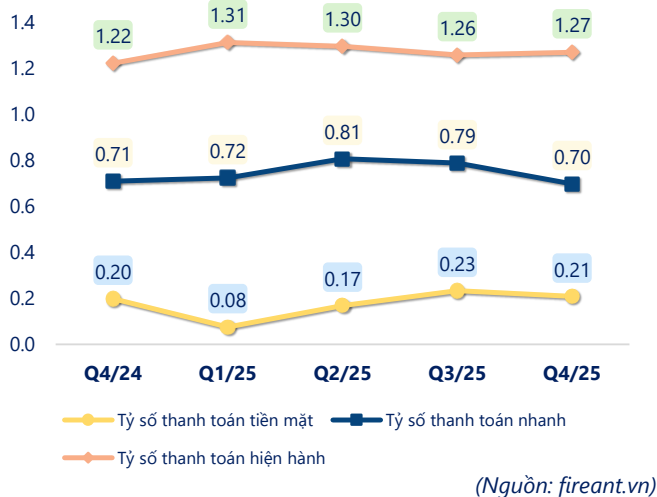
Tăng trưởng chi phí



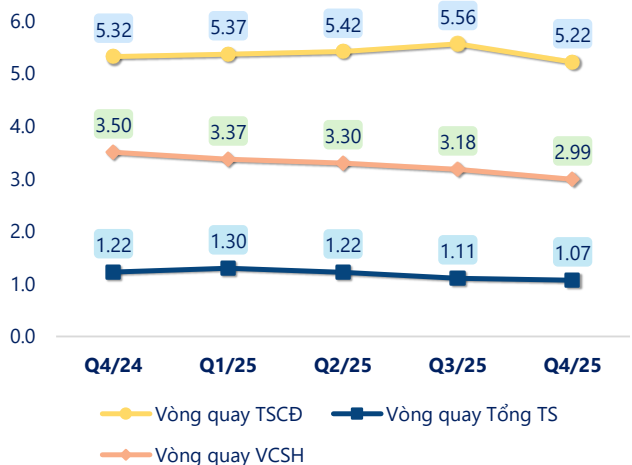
Tỷ suất lợi nhuận



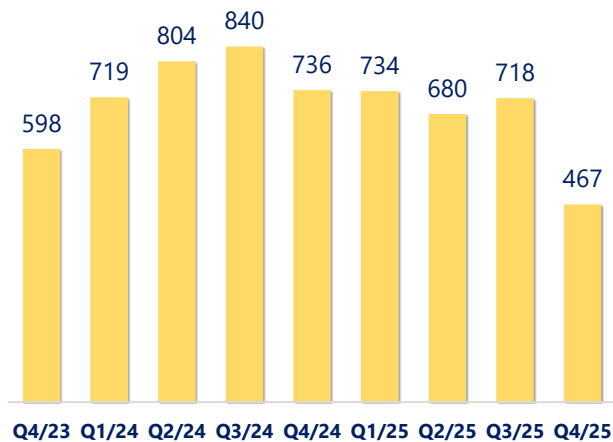
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q4/25	Q4/24	Thay đổi YoY	2025	2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	931	1,192	-21.9%	4,086	4,712	-13.3%
Giá vốn hàng bán	808	1,055	-23.4%	3,560	4,087	-12.9%
Lợi nhuận gộp	124	137	-9.8%	526	625	-15.8%
Doanh thu HĐTC	9.46	32.8	-71.2%	45.8	84.0	-45.5%
Chi phí TC	27.8	29.9	-7.1%	86.6	129	-32.7%
Chi phí lãi vay	19.6	24.0	-18.5%	50.9	95.8	-46.9%
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	55.2	50.8	8.7%	194	214	-9.2%
Chi phí QLDN	49.9	74.3	-32.9%	220	296	-25.6%
LN thuần từ HĐKD	0.09	15.1	-99.4%	71.3	71.0	0.4%
Lợi nhuận khác	-12.8	2.51	-611%	-10.1	18.1	-156%
LN trước thuế	-12.7	17.6	-172%	61.2	89.1	-31.3%
Lợi nhuận sau thuế	-13.2	12.8	-203%	48.4	72.1	-32.9%
LNST của CĐ cty mẹ	-13.2	12.8	-203%	48.4	72.1	-32.9%

(Nguồn: fireant.vn)

